



CÁC GIÁ TRỊ CHO PHÉP CỦA NƯỚC NỒI HƠI

<i>Chỉ số</i>	<i>Phạm vi đến 14bar</i>
NƯỚC CẤP (theo TCVN7704 -2007; mục 9.6.2)	
Độ trong suốt, không nhỏ hơn	≥ 40 cm
Trị số pH ở 25°C	8,5 ÷ 10,5
Độ cứng toàn phần (Ca ⁺² , Mg ⁺²)	< 20 µgdl/kg (1ppm)
Hàm lượng các hợp chất sắt (Fe)	< 300 µg/kg
Hàm lượng ô xy hòa tan (O ₂)	< 50 µgdl/kg
Hàm lượng các sản phẩm có nguồn gốc dầu lửa	< 3,0 mg/kg
Độ dẫn điện	< 1000µS/cm
NƯỚC LÒ	
Độ kiềm	5 ÷ 20 mgdl/kg
Trị số pH ở 25°C	10,5 ÷ 11,5
Hàm lượng Phốt phát dư (PO ₄)	30 ÷ 60 mg/kg
Hàm lượng Sunphit (SO ₃)	20 ÷ 40 mg/kg
Hàm lượng Silicat hòa tan (SiO ₃)	< 0,3 x Độ kiềm
Độ dẫn điện - Tổng nồng độ các chất rắn hòa tan (TDS)	< 7000µS/cm

* **GIẢI PHÁP:** Phòng ngừa ăn mòn (điện hóa, hóa học) kim loại bề mặt đốt, chống đóng cặn trong lò hơi - Với mục đích nâng cao tuổi thọ và khả năng làm việc với hiệu suất kinh tế cho lò hơi – là dùng các biện pháp kiểm soát các chỉ số của **nước cấp** và **nước lò**. Các *chỉ số* này được qua việc phân tích mẫu nước từ các Bộ làm mát mẫu